

**TÒA ÁN NHÂN DÂN
HUYỆN NP
TỈNH ĐIỆN BIÊN**

**CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập - Tự do - Hạnh phúc**

Bản án số: **04** /2024/HNGĐ-ST

Ngày 30 - 5 - 2024

“V/v xin ly hôn”.

**NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN NP, TỈNH ĐIỆN BIÊN**

- Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Vàng Thị Dưa.

Các Hội thẩm nhân dân: Ông Chảo Phù Hiển và bà Lầu Thị Liên.

- Thư ký phiên tòa: Ông Nguyễn Mạnh Hùng - Thư ký Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên.

- Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên tham gia phiên tòa: Ông Nguyễn Tiến Khôi - Kiểm sát viên.

Ngày 30 tháng 5 năm 2024, tại trụ sở Toà án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xét xử sơ thẩm công khai vụ án dân sự thụ lý số 02/2023/TLST-HNGĐ ngày 06 tháng 11 năm 2023 V/v xin ly hôn và Thông báo số 02a/2023/TLST-HNGĐ ngày 30/01/2024 V/v thông báo thụ lý yêu cầu độc lập của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan, theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 06/2024/QĐXXST-HNGĐ ngày 25 tháng 4 năm 2024 và quyết định hoãn phiên tòa số: 04/2024/QĐST-DS ngày 09 tháng 5 năm 2024, giữa:

Nguyên đơn: Thào Thị D, sinh năm 1979.

Địa chỉ: Bản HT, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Bị đơn: Hạng A T, sinh năm: 1979.

Địa chỉ: Bản HT, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Hiện đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam NT, xã NT, Thành Phố Điện Biên Phủ, tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập: Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP.

Người đại diện theo pháp luật: Ông Nguyễn Văn Lâm

Địa chỉ: Trung tâm huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan:

- Anh Hạng A Nhà, sinh năm 2000

Địa chỉ: Bản HT, xã NCS, huyện NP, tỉnh Điện Biên.

Tại phiên tòa có mặt chị Thào Thị D; ông Nguyễn Văn Lâm, đại diện Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP.

Vắng mặt cháu Hạng A Nhà (có đơn xin vắng mặt), vắng mặt anh Hạng A T (đang chấp hành án phạt tù tại trại giam);

NỘI DUNG VỤ ÁN:

Theo đơn khởi kiện ngày 06/11/2023 và lời khai trong quá trình giải quyết vụ án, nguyên đơn chị Thào Thị D khai như sau:

- *Về quan hệ hôn nhân:* Chị Thào Thị D và anh Hạng A T về chung sống với nhau năm 1998 do tự nguyện, vợ chồng chung sống với nhau đến ngày 27/3/2018 đi đăng ký kết hôn tại UBND xã Na Cô Sa, huyện Nậm Pồ, tỉnh Điện Biên. Quá trình chung sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn anh Hạng A T không chịu giúp vợ con làm nương mà thường hay bỏ nhà đi lang thang, đi theo bạn nghiện kiếm thuốc hút hít. Chị D can ngăn thì bị anh T đánh đập. Năm 2020 anh Hạng A T đã vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân huyện NP tỉnh Điện Biên xét xử 08 năm tù về tội ma túy. Trong thời gian anh Hạng A T đi trại, anh T còn có lời nói đe dọa rằng nếu chị D ly hôn với anh T thì khi ra trại anh T sẽ không để chị yên. Vì vậy chị D đề nghị Tòa án nhân dân huyện NP xem xét giải quyết được ly hôn chồng là Hạng A T theo quy định của pháp luật.

- *Về con chung:* Có 02 con chung, hiện còn 01 con chung chưa thành niên là Hạng Thị Pày, sinh ngày 17/7/2012.

Khi ly hôn chị D xin được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cháu Hạng Thị Pày đến trưởng thành và có khả năng lao động, chị không yêu cầu gì đối với anh Hạng A T.

- *Về tài sản chung và nợ chung:*

- **Tài sản chung:** Có 01 ngôi nhà tạm 3 gian, 03 con trâu, trong đó 01 con trâu cái 07 tuổi, 01 con trâu nghé đực hơn 04 tuổi và 01 con nghé mới đẻ được 09 đến 10 tháng tuổi. Tháng 02/2024 do con trai là Hạng A Nhà cưới vợ nên đã bán con trâu đực 4 tuổi lấy tiền cưới vợ. Có 3 mảnh nương lúa, anh Hạng A T đã bán 01 mảnh trước khi anh T đi trại, hiện còn 02 mảnh nương, chị D sẽ lấy 01 mảnh để canh tác, để 01 mảnh nương cho anh T. Có 01 chiếc xe máy Wave màu sơn xanh mua năm 2013. Chị D đề nghị Tòa án xem xét cho chị được sử dụng 01 mảnh nương, 01 con trâu cái 07 tuổi, 01 con trâu nghé khoảng 09 – 10 tháng tuổi để cho

con trai Hạng A Nhà. Chị D đồng ý để cho anh T sử dụng ngôi nhà tạm 03 gian, 02 mảnh nương và chiếc xe máy Wave màu sơn xanh mua năm 2013.

- *Về nợ phải trả:* Trong thời gian năm 2015 anh Hạng A T có vay số tiền 15.000.000 đồng tại Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP, do khó khăn nên không có điều kiện trả tiền lãi và trả nợ gốc khi đến hạn, năm 2020 anh T đi tù nên dư nợ gốc và lãi lên 30.000.000 đồng. Năm 2021 sau khi anh Hạng A T đi tù chị D đứng tên vay là 30.000.000 đồng, mục đích là trang trải nợ nần của anh T và gia đình. Vì vậy chị D đề nghị anh Hạng A T phải có trách nhiệm cùng chị trả khoản nợ khi đến hạn theo hợp đồng với ngân hàng.

Tại biên bản lấy lời khai ngày 15 tháng 4 năm 2024 của Tòa án nhân dân huyện NP tại Trại giam NT, bị đơn Hạng A T đã khai:

- *Về hôn nhân:* Anh Hạng A T và chị Thảo Thị D lấy nhau năm 1998, đến năm 2018 đăng ký kết hôn tại UBND xã Na Cô Sa, huyện NP. Quá trình chung sống giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2019 thì phát sinh mâu thuẫn anh Hạng A T có nghiện ma túy nên giữa vợ chồng có xảy ra cãi vã, lục đục dần đến vợ chồng không tôn trọng lẫn nhau, vợ chồng không thông cảm cho nhau trong cuộc sống. Tuy nhiên anh T chưa đánh đập vợ con lần nào, anh T vẫn có trách nhiệm với vợ con. Năm 2020 anh Hạng A T đã vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân huyện NP tỉnh Điện Biên xét xử 08 năm tù về tội ma túy. Nay chị Thảo Thị D xin ly hôn với anh Hạng A T, anh T vẫn còn tình cảm với chị Thảo Thị D nên không đồng ý ly hôn.

- *Về con chung:* Có 02 con chung, hiện còn 01 con chung chưa thành niên là Hạng Thị Pày, sinh ngày 17/7/2012.

Khi ly hôn anh Hạng A T đồng ý giao cháu Hạng Thị Pày cho chị D được quyền trực tiếp chăm sóc, nuôi dưỡng và giáo dục đến khi trưởng thành.

Về tài sản chung và nợ chung:

- *Tài sản chung:* Có 01 ngôi nhà tạm 01 gian 2 trái, 03 con trâu, trong đó 01 con trâu cái 07 tuổi, 01 con trâu đực hơn 04 tuổi và 01 con nghé do con trâu cái 07 tuổi đẻ, nay được 7 - 8 tháng tuổi. Tháng 02/2024 do con trai là Hạng A Nhà cưới vợ nên đã bán con trâu đực 4 tuổi lấy tiền cưới vợ. Hiện còn 01 con trâu cái 07 tuổi và con nghé đực 7- 8 tháng tuổi. Chị D chia con trâu cái 07 tuổi cho chị D, để con nghé cho con trai Hạng A Nhà, anh T không đồng ý cho chị D lấy tài sản là con trâu mà để cả 02 con trâu này cho cháu Hạng A Nhà, sinh năm 2000 trông giữ, quản lý.

Có 03 mảnh nương lúa chị D khai anh Hạng A T đã bán 01 mảnh trước khi anh T đi trại là không đúng. Anh T không đồng ý chia cho chị D mà để cả 03 mảnh nương này con trai Hạng A Nhà quản lý.

Số tài sản là ngôi nhà và chiếc xe máy Wave màu sơn xanh mua năm 2013 chị D khai để cho anh T sử dụng, anh T đồng ý và giao cho con trai Hạng A Nhà quản lý, sử dụng trong thời gian anh T đang ở trại.

- **Về nợ chung phải trả:** Năm 2015, anh Hạng A T có vay ngân hàng chính sách huyện NP số tiền 15.000.000 đồng do anh Hạng A T có khó khăn nên không trả lãi và trả nợ gốc khi đến hạn, hiện anh không rõ là chị D đã trả cho anh T số nợ này hay chưa. Vào thời gian năm 2021 anh T có nghe con trai gọi điện thoại nói là chị Thảo Thị D có đứng tên vay số tiền 30.000.000 đồng để trang trải một phần nợ cũ của anh T để lại. Về khoản nợ này anh T đề nghị Tòa án xem xét để anh T và chị D mỗi người trả $\frac{1}{2}$ nợ, cụ thể là anh Hạng A T trả 15.000.000 đồng và chị Thảo Thị D trả 15.000.000 đồng theo hợp đồng với Ngân hàng chính sách huyện NP khi đến hạn.

Đại diện theo pháp luật của người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập, ông Nguyễn Văn Lâm khai ngày 26/02/2024 và trong quá trình giải quyết vụ án, như sau:

Ngày 24/5/2021 bà Thảo Thị D, sinh năm 1979, có vay chương trình hộ nghèo, số tiền 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) theo sổ vay vốn mã số khách hàng 71008885489, chủ hộ bà Thảo Thị D, các thành viên trong gia đình là Hạng A T và Hạng A Nhà, thời hạn vay 60 tháng, lãi suất **6,6%/năm**.

Đề nghị Tòa án nhân dân huyện NP, tỉnh Điện Biên xem xét, giải quyết vụ việc trên để đơn vị Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP thu hồi toàn bộ số nợ gốc 30.000.000đ (ba mươi triệu đồng) và lãi suất theo mã số khách hàng 71008885489.

Tại biên bản tiếp cận công khai chứng cứ ngày 25/4/2024 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện NP, có mặt nguyên đơn chị Thảo Thị D, cháu Hạng A Nhà và đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP, vắng mặt bị đơn T. Với nội dung công khai tài liệu chứng cứ do đương sự cung cấp cho Tòa án và tài liệu chứng cứ do Tòa án thu thập được. Thẩm phán đã công khai lời khai của bị đơn anh Hạng A T ngày 15/4/2024 tại Trại giam NT, các đương sự có ý kiến như sau:

Nguyên đơn Thảo Thị D có ý kiến: Giữ nguyên yêu cầu ly hôn với chồng là anh Hạng A T, giao con chung chưa thành niên và phân chia tài sản chung, nợ chung của vợ chồng. Chị D thống nhất về số tài sản chung gồm 01 nhà ở tạm, số trâu 02 con trong đó 01 con trâu cái 7 tuổi và 01 con nghé 9 -10 tháng tuổi, 03 đám nương, 01 chiếc xe Wave màu xanh đen, nhưng không thống nhất về phân chia tài sản chung.

Về nợ chung phải trả: Chị D và đại diện ngân hàng chính sách xã hội huyện NP đồng ý với lời khai và yêu cầu của bị đơn Hạng A T, năm 2015 anh T có vay số

tiền 15.000.000 đồng do khó khăn về kinh tế nên chưa trả được nợ gốc và lãi khi đến hạn. Năm 2021 chị D có vay số tiền 30.000.000 đồng để trả một phần nợ cũ của anh T và gia đình. Anh T đề nghị số nợ do chị D vay năm 2021 anh T và chị D mỗi người trả một nửa, tương đương với anh T trả 15.000.000 đồng, chị D trả 15.000.000 đồng khi đến hạn trả nợ với ngân hàng.

Tại phiên tòa ông Nguyễn Văn Lâm đại diện người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP có yêu cầu HĐXX xem xét đề nguyên đơn Thảo Thị D có trách nhiệm trả số tiền nợ lãi của 30.000.000 đồng do chị D vay năm 2021, tồn chưa nộp lãi từ ngày 06/8/2023 đến ngày 06/6/2024 với số tiền là 1.822.683 đồng (có bản kê thẻ theo dõi giao dịch tiền vay ngày 30/5/2024 đối với số tiền lãi đã nộp và số tiền lãi chưa nộp).

Tại phiên tòa nguyên đơn chị Thảo Thị D công nhận do có khó khăn về kinh tế nên đã ngưng không trả lãi hàng tháng đối với khoản vay 30.000.000 đồng vào năm 2021, nay chị D đồng ý trả số nợ lãi theo yêu cầu của đại diện Ngân hàng.

Kiểm sát viên trình bày tại phiên tòa:

Về tố tụng: Trong quá trình giải quyết vụ án và tại phiên tòa, Thẩm phán và Hội đồng xét xử đã tiến hành đúng trình tự thủ tục theo quy định của pháp luật.

Về nội dung vụ án: Căn cứ vào khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35, điểm a khoản 1 Điều 39, Điều 147 và khoản 1 Điều 228 Bộ luật Tố tụng dân sự; Điều 27, khoản 1, 2 Điều 37 và các Điều 51, 53, 56, 60, 71, 81, 82, 83 và 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014; Căn cứ vào khoản 1 Điều 275, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11, điểm d khoản 1 Điều 12 Nghị quyết Nghị quyết số 326/2016/UBTVHQ 14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội Khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí và lệ phí Tòa án:

- Chấp nhận yêu cầu khởi kiện xin ly hôn của nguyên đơn, tuyên xử cho chị Thảo Thị D được ly hôn với anh Hạng A T.

- Giao con chung, cần căn cứ vào quyền lợi về mọi mặt của con chưa thành niên và yêu cầu nuôi con chung của nguyên đơn giao con chung chưa thành niên là Hạng Thị Pày, sinh ngày 17/7/2012 cho nguyên đơn là chị Thảo Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến khi trưởng thành và có khả năng lao động vì hiện nay anh Hạng A T đang chấp hành án phạt tù tại Trại giam NT.

- Về tài sản chung và nợ chung:

Tài sản chung: gồm 01 nhà ở tạm, số trâu 02 con trong đó 01 con trâu cái 7 tuổi và 01 con nghé 9 -10 tháng tuổi, 03 đám nương, 01 chiếc xe Wave màu xanh đen. Hiện do bị đơn Hạng A T đang chấp hành án phạt tù tại trại giam NT, chị D

và anh T không thống nhất việc phân chia tài sản nên đề nghị HĐXX tạm giao toàn bộ tài sản chung cho nguyên đơn chị D quản lý, sử dụng trong thời gian bị đơn anh T trong thời gian chấp hành án. Chị Thảo Thị D và anh Hạng A T được quyền khởi kiện phần tài sản chung của vợ chồng để Tòa án xem xét việc phân chia tài sản chung trong một vụ án khác.

Nợ chung phải trả: Chị Thảo Thị D và anh Hạng A T phải có trách nhiệm đối với số nợ chung đã vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP là 30.000.000 đồng vào ngày 25/6/2021 mã khách hàng 71008885489 khi đến hạn trả nợ. Thảo Thị D có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ, tương đương với số tiền 15.000.000 đồng, Hạng A T trả $\frac{1}{2}$ số nợ tương đương số tiền 15.000.000 đồng và lãi suất kèm theo hợp đồng.

- Về án phí: Đề nghị miễn án phí Dân sự sơ thẩm cho nguyên đơn Thảo Thị D và Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên tòa và căn cứ vào kết quả tranh luận tại phiên tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Về tố tụng: Đây là vụ án Hôn nhân gia đình theo yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn Thảo Thị D đối với bị đơn anh Hạng A T. Căn cứ quy định tại khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39 Bộ luật Tố tụng dân sự, vụ án thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án nhân dân huyện NP. Trong quá trình thụ lý giải quyết vụ án, Tòa án đã tiến hành lấy lời khai của chị D và anh T, cháu Hạng A Nhà, sinh năm 2000 là con chung đã thành niên của chị D và anh T, đã thể hiện đầy đủ ý chí và nguyện vọng của chị D và anh T. Cháu Hạng A Nhà có đơn xin vắng mặt tại phiên tòa. Bị đơn Hạng A T vắng mặt tại phiên tòa đã được tổng đạt hợp lệ quyết định đưa vụ án ra xét xử và quyết định hoãn phiên tòa nên Hội đồng xét xử tiến hành xử vắng mặt bị đơn và người có quyền lợi nghĩa vụ liên quan theo khoản 2 Điều 227 và khoản 1 Điều 228 của Bộ luật Tố tụng dân sự.

[2] Về quan hệ hôn nhân: Căn cứ vào lời khai của đương sự, căn cứ vào chứng cứ do đương sự cung cấp và các chứng cứ do Tòa án thu thập có đủ cơ sở để khẳng định: Năm 1998, hai anh chị về chung sống với nhau như vợ chồng trên cơ sở hoàn toàn tự nguyện, đến ngày 27/3/2018 anh chị có đăng ký kết hôn theo quy định của pháp luật nên cuộc hôn nhân này là hợp pháp. Trong thời gian chung sống với nhau giữa vợ chồng không có mâu thuẫn gì lớn. Đến năm 2020 anh Hạng A T vi phạm pháp luật, bị Tòa án nhân dân huyện NP tỉnh Điện Biên xét xử 08 năm tù về tội ma túy. Nguyên đơn chị Thảo Thị D xin ly hôn, bị đơn anh Hạng A T không đồng ý ly hôn. Hiện bị đơn anh T đang chấp hành án nên vụ án thuộc trường hợp không tiến hành hòa giải được theo quy định tại Điều 207/BLTTDS năm 2015. Xét thấy mục đích của hôn nhân là xây dựng cuộc sống gia đình hạnh phúc, vợ chồng

hòa thuận, tin tưởng, thương yêu nhau, mục đích của hôn nhân là xây dựng gia đình ấm no, tiến bộ, hạnh phúc không đạt được. Do một bên vi phạm pháp luật và bị kết án 08 năm tù. Vì vậy Toà án căn cứ các Điều 51, 53, 56 Luật Hôn nhân và gia đình; chấp nhận yêu cầu xin ly hôn của chị Thảo Thị D đối với bị đơn Hạng A T.

[3] Về con chung: Xét yêu cầu được trực tiếp được nuôi dưỡng con chung của chị Thảo Thị D thấy: Hiện bị đơn anh Hạng A T đang trong thời gian chấp hành án phạt tù nên không có điều kiện nuôi con chung cũng như cấp dưỡng nuôi con chung. Cháu Hạng Thị Pày trên 07 tuổi có đơn đề nghị Tòa án xem xét cho các cháu được ở với mẹ. Để đảm bảo quyền lợi về mọi mặt cho con chưa thành niên căn cứ Điều 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình; Tuyên giao cháu Hạng Thị Pày, sinh ngày 17/7/2012 cho chị Thảo Thị D trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục đến trưởng thành và có khả năng lao động. Phần cấp dưỡng nuôi con chung do bị đơn đang trong trại giam NT, chị Thảo Thị D không có yêu cầu nên không cần đề cập xem xét.

[4] Về tài sản chung và nợ chung: Phần tài sản chung của vợ chồng do chị D và anh T chưa thống nhất về số tài sản và việc tự phân chia tài sản chung trong khi bị đơn đang chấp hành án trong trại nên HĐXX xét thấy cần tạm giao toàn bộ số tài sản chung của chị D và anh T cho nguyên đơn chị D tạm quản lý, sử dụng trong thời gian anh T đang ở trại. Chị Thảo Thị D và anh Hạng A T được quyền khởi kiện phân tài sản chung của vợ chồng để Tòa án xem xét việc phân chia tài sản chung trong một vụ án khác.

Về nợ chung phải trả: Chị Thảo Thị D đứng tên vay Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP số tiền 30.000.000 đồng vào ngày 25/6/2021. Nguyên đơn chị D có yêu cầu chia đôi số nợ đã vay chị D có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ và để bị đơn anh T trả $\frac{1}{2}$ tương đương với mỗi người trả 15.000.000 đồng trên tổng số nợ là 30.000.000 đồng. Tại biên bản lấy lời khai bị đơn Hạng A T tại trại giam NT, anh Hạng A T có công nhận số nợ do chị D vay hơn 30.000.000 đồng để trả một phần nợ cũ do anh T vay từ trước chưa trả hết và bị đơn đồng ý có trách nhiệm trả $\frac{1}{2}$ số nợ khi đến hạn và khi anh T ra trại. Điện diện Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP đồng ý với lời khai và yêu cầu của nguyên đơn chị D và bị đơn anh T về phân chia trách nhiệm trả số nợ do chị D vay năm 2021 theo mã khách hàng 71008885489. Ngoài ra tại phiên tòa đại diện Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP có yêu cầu nguyên đơn chị D phải có trách nhiệm trả số tiền tồn lãi của 30.000.000 đồng do chị D dùng không trả lãi hàng tháng từ ngày 06/8/2023 đến ngày 06/6/2024 với số tiền là 1.822.683 đồng.

Căn cứ Điều 27, khoản 1, 2 Điều 37 và Điều 60 Luật HNGĐ năm 2014; Căn cứ vào khoản 1 Điều 275, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật dân sự năm 2015; Chị Thảo Thị D và anh Hạng A T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc

30.000.000 đồng vay ngày 25/6/2021, mã khách hàng 71008885489 và lãi suất trên số tiền phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP. Trong đó chị Thảo Thị D có trách nhiệm trả 15.000.000 đồng, tương đương với $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng. Bị đơn Hạng A T phải có trách nhiệm trả 15.000.000 đồng, tương đương với $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng .

Xét yêu cầu của đại diện Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP yêu cầu chị Thảo Thị D phải có trách nhiệm trả số tiền tồn lãi của 30.000.000 đồng do chị D dừng không trả lãi hàng tháng từ ngày 06/8/2023 đến ngày 06/6/2024 với số tiền là 1.822.683 đồng là phù hợp với thời gian chị D ngừng trả lãi nên chấp nhận. Vì vậy chị Thảo Thị D phải có trách nhiệm trả số tiền lãi do ngưng trả từ ngày 06/8/2023 đến ngày 06/6/2024 với tổng số tiền là 1.822.683 đồng.

[5] Xét đề nghị của đại diện Viện kiểm sát về quan điểm giải quyết vụ án là phù hợp với quy định của pháp luật nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm: Căn cứ khoản 1 Điều 147 Bộ luật Tố tụng dân sự; điểm c khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14; Xét thấy gia đình chị Thảo Thị D là hộ nghèo theo quy định của Chính phủ nên được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP khởi kiện để thu hồi nợ vay đối với hộ nghèo nên được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

Vì các lẽ trên;

QUYẾT ĐỊNH

Căn cứ khoản 1 Điều 28, điểm a khoản 1 Điều 35 và điểm a khoản 1 Điều 39, khoản 4 Điều 147, khoản 2 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 271 và khoản 1 Điều 273 của Bộ luật Tố tụng dân sự;

Căn cứ Điều 27, khoản 1, 2 Điều 37 và các Điều 51, 53, 56, 60, 71, 81, 82, 83 và 84 của Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014;

Căn cứ khoản 1 Điều 275, Điều 463, Điều 466 và Điều 468 Bộ luật Dân sự năm 2015;

Căn cứ điểm c khoản 1 Điều 11, điểm đ khoản 1 Điều 12 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội khóa 14 quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án;

Tuyên xử:

[1] Về quan hệ hôn nhân:

Tuyên xử chị Thảo Thị D được ly hôn với anh Hạng A T.

[2] *Về con chung*: Tuyên giao con chung chưa thành niên là cháu Hạng Thị Pày, sinh ngày 17/7/2012 cho chị Thảo Thị D được trực tiếp nuôi dưỡng, giáo dục cho đến khi trưởng thành và có khả năng lao động. Nguyên đơn không yêu cầu bị đơn cấp dưỡng nuôi con chung.

Các đương sự có quyền yêu cầu thay đổi người trực tiếp nuôi con chung và cấp dưỡng nuôi con chung theo Điều 82 và Điều 84 Luật Hôn nhân và gia đình năm 2014.

[3] *Về tài sản chung và nợ chung*:

- **Về tài sản chung**: Tuyên tạm giao số tài sản chung gồm 01 nhà ở tạm 3 gian, 02 con trâu, trong đó 01 con trâu cái 7 tuổi và 01 con nghé 9 -10 tháng tuổi, 03 đám nương, 01 chiếc xe Wave màu xanh đen. Hiện do bị đơn Hạng A T đang chấp hành án phạt tù tại trại giam NT, chị Thảo Thị D quản lý, sử dụng trong thời gian bị đơn anh T trong thời gian chấp hành án.

Các đương sự được quyền khởi kiện việc phân chia tài sản chung trong một vụ án khác theo quy định của pháp luật.

Về nợ chung phải trả: Chị Thảo Thị D và anh Hạng A T phải có trách nhiệm trả số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng vay ngày 25/6/2021, mã khách hàng 71008885489 và lãi suất trên số tiền phải trả cho Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP. Trong đó chị Thảo Thị D có trách nhiệm trả 15.000.000 đồng, tương đương với $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng. Bị đơn Hạng A T phải có trách nhiệm trả 15.000.000 đồng, tương đương với $\frac{1}{2}$ số tiền nợ gốc 30.000.000 đồng, khi đến hạn trả nợ.

Chị Thảo Thị D phải có trách nhiệm trả số tiền lãi do ngừng không trả từ ngày 06/8/2023 đến ngày 06/6/2024 với tổng số tiền là 1.822.683 đồng cho Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP.

[4] *Về án phí dân sự sơ thẩm*:

Nguyên đơn chị Thảo Thị D được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP được miễn án phí Dân sự sơ thẩm.

[5] *Về quyền kháng cáo*: Án xử công khai sơ thẩm có mặt nguyên đơn, người có quyền lợi, nghĩa vụ liên quan có yêu cầu độc lập đại diện Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP.

Nguyên đơn chị D được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Đại diện Chi nhánh Ngân hàng chính sách xã hội huyện NP được quyền kháng cáo phần có liên quan đến quyền lợi nghĩa vụ của mình trong thời hạn 15 ngày, kể từ ngày tuyên án.

Báo cho anh Hạng A T và cháu Hạng A Nhà vắng mặt tại phiên tòa biết được quyền kháng cáo bản án sơ thẩm trong hạn 15 ngày, kể từ ngày nhận được bản án hoặc ngày bản án được niêm yết theo quy định của pháp luật.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thoả thuận thi hành, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a và 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự./.

Nơi nhận:

- Các đương sự;
- Viện kiểm sát nhân dân huyện NP;
- Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA Tòa án tỉnh;
- Chi cục THADS huyện NP;
- UBND xã Na Cô Sa;
- Lưu: Hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN - CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Vàng Thị Dưa